

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
VIỆN VĂN HOÁ NGHỆ THUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM

Nguyễn Phương Việt

MỸ THUẬT TRANG PHỤC NỮ TRUYỀN THỐNG
CỦA DÂN TỘC PÀ THẺN Ở VIỆT NAM

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LÝ LUẬN VÀ LỊCH SỬ MỸ THUẬT

Ngành: Lý luận và lịch sử mỹ thuật

Mã số: 9210101

Hà Nội - 2024

Công trình được hoàn thành tại:
Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam
Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phản biện 1: PGS.TS Đoàn Thị Mỹ Hương
Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam

Phản biện 2: PGS.TS Đặng Mai Anh
Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp

Phản biện 3: PGS.TS Nguyễn Ngọc Thanh
Hội Dân tộc học và Nhân học Việt Nam

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án họp tại
Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam
Số 32, Hà Nội, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội
Vào lúc: 8 giờ 30 ngày 23 tháng 12 năm 2023

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

NGHIÊN CỨU SINH



PGS.TS. Nguyễn Văn Dương TS. Trần Hữu Sơn Nguyễn Phương Việt

XÁC NHẬN CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Mai Thị Thùy Hương

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam;
- Thư viện Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam.

MỞ ĐẦU

1. Lý do lựa chọn đề tài

Từ thực tiễn cấp thiết trong nghiên cứu bảo tồn, phát huy giá trị truyền thống dân tộc đang được Đảng, Nhà nước đặc biệt quan tâm, xem văn hóa là nền tảng tinh thần, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Yêu cầu về việc nghiên cứu giá trị văn hóa, nghệ thuật truyền thống của các dân tộc trong đời sống đương đại là rất cụ thể. Vì vậy không thể không nói đến mỹ thuật trang phục nữ truyền thống của dân tộc Pà Thẻn ở Việt Nam. Trang phục nữ truyền thống của dân tộc Pà Thẻn được các nhà nghiên cứu nhận định có hình thức riêng biệt, có nét tạo hình khác phong cách các dân tộc cùng nhóm ngôn ngữ, hay trong cùng khu vực, chứa đựng những giá trị văn hóa dân tộc riêng. Trong bối cảnh kinh tế - xã hội phát triển nhanh chóng như hiện nay đã tạo ra những chuyển biến sâu sắc. Tuy vậy việc nghiên cứu trang phục dưới góc độ mỹ thuật để nhận diện được những đặc điểm, giá trị mỹ thuật trang phục thì chưa được nghiên cứu.

Xuất phát từ lý do trên, NCS lựa chọn đề tài nghiên cứu *Mỹ thuật trang phục nữ truyền thống của dân tộc Pà Thẻn ở Việt Nam* làm luận án Tiến sĩ ngành Lý luận và lịch sử mỹ thuật. Với mong muốn nghiên cứu khai thác chi tiết những biểu hiện mỹ thuật, xác định những đặc điểm, làm rõ giá trị nghệ thuật trang phục trong đời sống văn hoá truyền thống của dân tộc Pà Thẻn. Qua đó góp phần bảo tồn, tiếp thu, gọi mở vào trong dòng chảy mỹ thuật đương đại.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Đề tài nhằm mục đích nghiên cứu mỹ thuật trang phục nữ truyền thống của dân tộc Pà Thẻn, qua đó xác định đặc điểm, giá trị mỹ thuật

trang phục nữ truyền thống của dân tộc Pà Thẻn trong đời sống mỹ thuật hôm nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Nghiên cứu tổng quan, hệ thống các tư liệu, ghi chép qua thực tế điền dã và trao đổi với chuyên gia các vấn đề liên quan đến mỹ thuật trang phục nữ truyền thống của dân tộc Pà Thẻn. Khai thác chi tiết những biểu hiện mỹ thuật của trang phục. Lấy nguyên lý nghệ thuật tạo hình, lý thuyết biểu tượng làm cơ sở nhận diện những điểm tương đồng và khác biệt ở mỹ thuật trang phục nữ dân tộc cùng ngữ hệ như Dao Đỏ, Hmông Hoa. Xác định những đặc điểm mỹ thuật và biểu tượng phía sau. Phân tích giá trị mỹ thuật trang phục nữ truyền thống trong đời sống tộc người cũng như mỹ thuật hôm nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu của đề tài

Đối tượng nghiên cứu của luận án là mỹ thuật trang phục nữ truyền thống của dân tộc Pà Thẻn, trong đó nghiên cứu kiểu dáng, đường nét, hình mảng, màu sắc, hoa văn trang trí, chất liệu, kỹ thuật tạo hình trang phục, trang sức và phụ kiện.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi thời gian: Từ năm 1986 đến 2022

Phạm vi không gian: NCS lựa chọn huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang, tập trung nghiên cứu tại địa bàn xã Tân Bắc. Đây là địa bàn tập trung đông dân cư là người dân tộc Pà Thẻn nhất, ở đó trang phục nữ truyền thống của dân tộc gần như còn nguyên vẹn. Hiện vật trưng bày tại hai bảo tàng: Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam và Bảo tàng Dân tộc học. Bao gồm những tư liệu liên quan tới đề tài trong khoảng phạm vi thời gian nghiên cứu của luận án.

4. Câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu

4.1. Câu hỏi nghiên cứu

Câu hỏi 1: Những biểu hiện mỹ thuật trang phục nữ truyền thống của dân tộc Pà Thẻn ra sao? Có những điểm khác biệt nào đối với một số dân tộc cùng nhóm ngôn ngữ? *Câu hỏi 2:* Mỹ thuật trang phục nữ truyền thống của dân tộc Pà Thẻn có những đặc điểm nổi bật nào, có thể vận dụng trong đời sống mỹ thuật hôm nay? *Câu hỏi 3:* Mỹ thuật trang phục nữ truyền thống của dân tộc Pà Thẻn có giá trị như thế nào?

4.2. Giả thuyết nghiên cứu

Giả thuyết nghiên cứu 1: Những biểu hiện mỹ thuật xuất hiện phong phú trên áo, váy, khăn, yếm, thắt lưng, trang sức. Chỗ chi tiết, chỗ tổng thể ở lớp trong, lớp ngoài của trang phục. Những biểu hiện này hé mở những điểm sáng tạo riêng về hình mảng, màu sắc, hoa văn trang trí cụ thể là so với dân tộc: Hmông Hoa, Dao Đỏ.

Giả thuyết nghiên cứu 2: Trên cơ sở nguyên lý nghệ thuật tạo hình, trang phục nữ truyền thống của dân tộc Pà Thẻn nổi lên những đặc điểm chủ đạo hình mảng vuông, chữ nhật, màu đỏ, hoa văn trang trí và kỹ thuật dệt, thêu, chắp vải độc đáo. Được sắp xếp vị trí, tỷ lệ, thủ pháp, kỹ thuật tạo hình riêng. Những điểm này có nét tương đồng với nghệ thuật tân tạo hình, tối giản có thể vận dụng trong đời sống mỹ thuật hôm nay.

Giả thuyết nghiên cứu 3: Mỹ thuật trang phục nữ truyền thống của dân tộc Pà Thẻn có giá trị trong tư duy, tổ chức tạo hình, thủ pháp cho hiệu quả thị giác phù hợp với quan niệm thẩm mỹ của tộc người. Mỹ thuật chuyển tải ý tưởng thẩm mỹ một cách sống động, như biểu tượng trong nhận diện tộc người, có khả năng tác động mạnh mẽ tới con người.

5. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Cách tiếp cận liên ngành

Cách tiếp cận liên ngành chú trọng các tương tác hữu ích, sử dụng

quan điểm, tri thức, phương pháp của các ngành như: Văn hóa học, nhân học, dân tộc học để soi rọi vào mỹ thuật học.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Các phương pháp được sử dụng là: phương pháp nghiên cứu phân tích, tổng hợp; phương pháp điền dã dân tộc học; phương pháp thống kê; phương pháp so sánh.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

6.1. Ý nghĩa khoa học của đề tài

Luận án là công trình nghiên cứu chuyên sâu, trình bày một cách có hệ thống khoa học về mỹ thuật trang phục nữ truyền thống của dân tộc Pà Thẻn dưới góc nhìn lý luận và lịch sử mỹ thuật. Góp phần nhận diện những đặc điểm mỹ thuật và giá trị nghệ thuật truyền thống.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn của đề tài

Luận án là tư liệu giúp các cơ quan văn hóa trong quản lý, định hướng, xây dựng bảo tồn giá trị văn hóa mặc của dân tộc trong dòng chảy chung của thời đại mới. Hệ thống hóa tư liệu trực quan về mỹ thuật trang phục, gợi mở vận dụng trong đời sống mỹ thuật hôm nay.

7. Kết cấu của luận án

Luận án ngoài phần mở đầu (11 trang), kết luận (4 trang), tài liệu tham khảo (14 trang), phụ lục (80 trang), nội dung luận án được kết cấu 3 chương:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu, cơ sở lý luận và khái quát về đối tượng nghiên cứu (45 trang).

Chương 2: Biểu hiện mỹ thuật trang phục nữ truyền thống của dân tộc Pà Thẻn (60 trang).

Chương 3: Đặc điểm, giá trị mỹ thuật trang phục nữ truyền thống của dân tộc Pà Thẻn (43 trang).

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU, CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KHÁI QUÁT VỀ ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU

1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

1.1.1. Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài

Một vài nghiên cứu bằng tiếng Pháp, đăng trên tạp chí BEFEO, Viện dân tộc học Pháp và tạp chí Dân tộc học Đông Dương, chủ yếu tập trung vào nghiên cứu tên gọi, ngôn ngữ, mô tả nhân trắc học, phong tục tập quán sinh hoạt [130], [135], [137].

1.1.2. Tình hình nghiên cứu ở trong nước

1.1.2.1. Nhóm công trình tiếp cận nghiên cứu theo hướng dân tộc học - nhân học về dân tộc Pà Thẻn

Một số công trình: Phan Hữu Dật (1973), “Pà Thẻn và mối quan hệ Mèo - Dao ở Việt Nam” [22]; Nông Quốc Tuấn và một số cán bộ nghiên cứu của Bảo tàng Văn hoá các dân tộc Việt Nam (2004), *Văn hoá truyền thống dân tộc Pà Thẻn* [116]; Ninh Văn Hiệp, Khổng Diễn, Hoàng Tuấn Cư, Võ Mai Phương (2006), *Văn hoá phong tục người Pà Thẻn - Bảo tồn và phát huy* [44]; Hoàng Văn Kiên - Vũ Diệu Trung (Chủ biên), 2014, *Người Pà Thẻn huyện Quang Bình tỉnh Hà Giang* [66].

Các công trình nghiên cứu tiếp cận theo hướng dân tộc học - nhân học trên đều xác định rằng, người Pà Thẻn là một tộc người độc lập, nằm trong hệ ngôn ngữ Hmông - Dao. Trang phục truyền thống dân tộc có tính sáng tạo, độc đáo, có giá trị thẩm mỹ cao, biểu tượng rõ nét của tộc người.

1.1.2.2. Nhóm công trình tiếp cận nghiên cứu trang phục truyền thống các dân tộc liên quan đến mỹ thuật

Một số công trình: Trần Từ (1978), *Hoa văn Mường* [120]; Hoàng Lương (1983), *Hoa văn Thái* [69]; Ngô Đức Thịnh (1986), “Tạo hình

và trang trí dân gian trên trang phục các dân tộc nước ta” [103]; Lê Ngọc Thắng (1990), *Nghệ thuật trang phục Thái* [101]; Cung Dương Hằng (2011), *Mỹ thuật nữ phục truyền thống Việt Nam* [41].

Các công trình cho thấy toàn cảnh phương pháp tiếp cận nghiên cứu mỹ thuật trang phục biểu hiện ở các khía cạnh khác nhau như: trang trí, màu sắc nói riêng và mỹ thuật nói chung. Qua đó hé mở khoảng trống trong nghiên cứu mỹ thuật trang phục truyền thống nữ dân tộc Pà Thẻn.

1.1.2.3. Nhóm công trình nghiên cứu trang phục truyền thống dân tộc Pà Thẻn

Một số công trình: Nguyễn Khắc Tụng (1974), “Trang phục phụ nữ Pà Thẻn” [119]; Võ Mai Phương (2002), “Trang phục của phụ nữ Pà Thẻn trong đời sống xã hội tộc người” [87]; Cao Xuân Phổ (2002), “Thẩm mỹ Pà Thẻn” [86]; Bàn Vũ Chung (2005), “Trang phục truyền thống của phụ nữ Pà Thẻn [18]; Nguyễn Thị Huyền Nhung, *Trang phục của người Pà Thẻn tỉnh Hà Giang*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Nhân học năm 2015 của Nguyễn Thị Huyền Nhung được Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật xuất bản năm 2016 [82].

Hầu hết các nghiên cứu về trang phục Pà Thẻn nêu trên là ở lĩnh vực dân tộc học - nhân học. Những nhận định về giá trị thẩm mỹ của các nhà dân tộc học - nhân học tự nó tạo ra những khoảng trống cần được lý giải ở khía cạnh của mỹ thuật trang phục.

1.2. Cơ sở lý luận của đề tài

1.2.1. Khái niệm

1.2.1.1. Khái niệm mỹ thuật

Mỹ thuật đề cập đến những quy luật của cái đẹp và phương pháp thể hiện cái đẹp bằng ngôn ngữ tạo hình như: đường nét, màu sắc, hình khối... Mỹ thuật còn là thuật ngữ chỉ những ngành như: mỹ thuật ứng dụng, mỹ thuật công nghiệp, mỹ thuật trang trí... Trong nghiên cứu luận

án NCS hướng đến thiết kế mỹ thuật trang phục, ở quan niệm thẩm mỹ, ý tưởng lựa chọn và tổ chức các yếu tố ngôn ngữ tạo hình, không bao gồm thiết kế kỹ thuật trang phục.

1.2.1.2. Khái niệm trang phục nữ truyền thống

Trang phục nữ truyền thống của dân tộc Pà Thẻn là trang phục đã hình thành lâu đời trong đời sống người dân tộc được truyền lại từ thế hệ này sang thế hệ khác. Là thành quả lao động chân tay, óc sáng tạo của con người, một dấu hiệu bên ngoài để nhận biết tộc người. Đó là: áo, váy, khăn, yếm, thắt lưng, túi xách, đồ trang sức, phụ kiện có chức năng bảo vệ cơ thể con người thể hiện thẩm mỹ văn hóa của tộc người.

1.2.1.3. Khái niệm mỹ thuật trang phục nữ truyền thống

Mỹ thuật trang phục nữ truyền thống là: nghệ thuật thiết kế mỹ thuật trang phục với các yếu tố: đường nét, hình mảng, màu sắc, hoa văn trang trí, chất liệu và kỹ thuật tạo hình để tạo nên một hình thức trang phục độc đáo, hiệu quả thị giác. Phản ánh quan niệm thẩm mỹ, cá tính truyền thống văn hóa tộc người.

1.2.2. Lý thuyết nghiên cứu

1.2.2.1. Nguyên lý nghệ thuật tạo hình

Nguyên lý nghệ thuật tạo hình cung cấp điểm, đường, diện, chất của màu, kỹ thuật tạo hình, cấu trúc không gian, phương pháp tư duy & thực hành bố cục mỹ thuật, nguyên lý màu sắc làm cơ sở giúp NCS có thể nhận diện được đầy đủ các yếu tố nghệ thuật tạo hình trên trang phục. Có cơ sở khoa học phân tích, so sánh, xác định những đặc điểm mỹ thuật trang phục nữ truyền thống của dân tộc Pà Thẻn.

1.2.2.2. Lý thuyết biểu tượng

Lý thuyết biểu tượng nêu lên ý nghĩa biểu tượng phía sau của các yếu tố tạo hình thông qua điển dã, kế thừa những kết quả nghiên cứu dưới góc nhìn khác qua cách tiếp cận liên ngành về trang phục nữ truyền

thống của người Pà Thên. Góp phần hiểu sâu sắc hơn về ý nghĩa, giá trị mỹ thuật trang phục nữ truyền thống của dân tộc Pà Thên trong đời sống, xã hội tộc người.

1.2.2.3. Khung phân tích của đề tài

Trên cơ sở khung khái niệm, các nguyên lý nghệ thuật tạo hình, lý thuyết biểu tượng liên quan đến đề tài. NCS mô hình hóa nghiên cứu, biểu đạt dưới dạng sơ đồ, xem như là khung phân tích, thể hiện mối quan hệ nhân quả các vấn đề, trả lời được câu hỏi nghiên cứu của đề tài.

1.3. Khái quát về đối tượng nghiên cứu

1.3.1. Khái quát về dân tộc Pà Thên

Người Pà Thên thuộc nhóm ngữ hệ Hmông - Dao. Người Pà Thên ở Việt Nam sống tập trung tại một số xã như: xã Tân Bắc, xã Tân Trinh... thuộc tỉnh Hà Giang và Tuyên Quang. Với dân số hơn 8000 người năm 2019, thì có khoảng 5000 người sống tập trung ở xã Tân Bắc và Tân Trinh. Dân tộc Pà Thên được xem là nhóm tộc người đồng nhất, sống tập trung nên trang phục thống nhất.

Hiện nay người dân tộc hầu như không biết chữ viết của dân tộc mình. Họ giao tiếp với nhau bằng tiếng nói riêng của dân tộc, những người trẻ thì hầu như ai cũng giao tiếp được với người Kinh. Người Pà Thên có phong tục tập quán liên quan đến chu kỳ đời người như: sinh đẻ, hôn nhân và nghi lễ cưới hỏi, các phong tục, lễ nghi trong tang ma của người Pà Thên. Tôn giáo tín ngưỡng của người Pà Thên tương đối phong phú.

1.3.2. Trang phục dân tộc Pà Thên

Trang phục của người Pà Thên, ngoài chức năng bảo vệ cơ thể về mặt sinh học thì còn có các chức năng về xã hội và về thẩm mỹ rõ rệt. Trang phục truyền thống của người Pà Thên được phân biệt theo giới tính, không phục sức theo địa vị, giàu nghèo. Giữa các lớp tuổi trong

cùng giới trang phục hoàn toàn tương đồng. Người chết thường mặc bộ trang phục truyền thống, để về thế giới bên kia tổ tiên còn nhận ra họ là con cháu người Pà Thẻn. Còn phục tang vẫn mặc y phục truyền thống, chít thêm khăn trắng trong lúc đưa tang.

1.3.3. Trang phục nữ truyền thống của dân tộc Pà Thẻn

Trang phục truyền thống nữ dân tộc Pà Thẻn thông dụng cho cả bốn mùa trong năm, bao gồm các phần: áo (ke ợ củ khê); váy (kết tinh); khăn (tờ ạ xị chi) có các loại như khăn đội đầu, khăn vấn tóc, khăn quàng, khăn cài thắt lưng; yếm có hai loại yếm bạc (ke tả chi) và yếm dài (a thụ); thắt lưng, gồm 2 loại, loại dây trơn và loại có 8 tua. Kết hợp với trang sức như: khuyên tai, vòng cổ, vòng tay, nhẫn. Phụ kiện đi kèm là túi đựng đồ và túi khoác vai [PL15, H15.1 tr.229].

Trang phục nữ truyền thống của dân tộc Pà Thẻn phản ánh đời sống kinh tế, tập quán sinh hoạt, nói lên sự khéo léo, cần cù, sáng tạo của người phụ nữ, phản ánh thế giới quan, nguồn gốc tộc người cũng như đời sống tâm linh vô cùng phong phú. Nhìn tổng thể trang phục có hòa sắc nóng, màu chủ đạo là đỏ, các hình mảng cơ bản vuông, chữ nhật đơn giản khoẻ mạnh nổi bật.

Tiểu kết

Dân tộc ít người Pà Thẻn là nhóm tộc người đồng nhất. Đặc điểm kinh tế trước đây chủ yếu sống du canh, du cư, tự cung tự cấp. Tôn giáo tín ngưỡng của người Pà Thẻn tương đối phong phú. Trang phục của người Pà Thẻn trong sinh hoạt thường ngày hiện nay gần như trang phục của người Kinh. Trong những ngày lễ hội... nam, trẻ em, thầy cúng có trang phục truyền thống, tuy nhiên rất mờ nhạt. Trang phục nữ truyền thống của dân tộc có thể được xem như còn nguyên vẹn và rõ nét.

Được các nhà nghiên cứu nhận định là một trong những trang phục truyền thống dân tộc có tính sáng tạo, độc đáo, có giá trị thẩm mỹ cao.

Song có những biến đổi nhất định, tập trung chủ yếu ở nguyên liệu và cách sử dụng trong các sinh hoạt. Thực tế chưa có công trình nào nghiên cứu chuyên sâu chi tiết về mỹ thuật trang phục nữ truyền thống của dân tộc Pà Thẻn. Nguyên lý nghệ thuật tạo hình cung cấp các kiến thức về mỹ thuật làm cơ sở để phân tích, xác định những đặc điểm tạo hình của trang phục. Lý thuyết biểu tượng là cơ sở nhìn nhận, kế thừa kết quả nghiên cứu liên ngành, nêu lên những ý nghĩa biểu tượng, giá trị của mỹ thuật trang phục trong đời sống văn hoá tinh thần của tộc người một cách tường minh, khoa học.

Chương 2

BIỂU HIỆN MỸ THUẬT TRANG PHỤC NỮ TRUYỀN THỐNG CỦA DÂN TỘC PÀ THẺN

2.1. Kiểu dáng trang phục

2.1.1. Kiểu dáng áo

Là kiểu áo dài, hình dáng gần giống kiểu áo tứ thân. Điểm đặc biệt ở chỗ, hai thân trước có hình dáng lưng đến ngang eo. Thân áo sau dài đến bắp chân.

2.1.2. Kiểu dáng váy

Váy của phụ nữ Pà Thẻn là loại váy hở, có hình dáng suông, không bó, đủ rộng để có thể bước đi một cách thoải mái. Váy được xếp thành nhiều li nhỏ phía trên cạp váy phần trước bụng.

2.1.3. Kiểu dáng khăn

Khăn vấn tóc để tóc dài vấn khăn quanh đầu. Khăn đội đầu quấn nhiều lớp quanh đầu tạo thành vành khăn dày khoảng 10cm. Khăn quàng hình vuông được gấp đôi chéo góc tạo hình tam giác, khi thì đội trên đầu kiểu giống như khăn mỏ quạ.

2.1.4. Kiểu dáng yếm

Yếm bạc là loại yếm được tạo hình trang trí chủ yếu từ những đồng

tiền bằng chất liệu bạc. Yếm được đeo ở cổ có kích thước vuông khoảng 15cm. Yếm dài phần dưới là một hình vuông có cạnh 40cm, xoay góc 45 độ nhìn như hình thoi.

2.1.5. Kiểu dáng thắt lưng

Người phụ nữ Pà Thẻn có 3 loại thắt lưng: thắt lưng tám tua, thắt lưng trơn màu đen và màu trắng. Thắt lưng tám tua khi thắt tạo nên những tua vải xung quanh phía sau của người phụ nữ.

2.1.6. Kiểu dáng trang sức và phụ kiện

2.1.6.1. Trang sức

Vòng cổ của phụ nữ Pà Thẻn là loại vòng hờ, bên trong rỗng, hình to ở giữa, hai đầu nhỏ dần. Vòng tay có cấu tạo giống vòng cổ nhưng nhỏ hơn, hai đầu hờ nhưng không tán nhỏ, uốn cong. Nhẫn đeo tay thường có tiết diện dẹt, giữa to, hai đầu nhỏ bắt chéo sang nhau. Khuyên tai truyền thống của phụ nữ Pà Thẻn được làm từ bạc, tiết diện thanh bạc khoảng 2mm, uốn cong có đường kính khoảng 5cm. Hai đầu uốn xoắn hình chữ S để cài vào nhau.

2.1.6.2. Phụ kiện khác

Túi có cấu tạo chiếc túi đơn giản với hai phần chính là thân và quai đeo. Chùm hoa có 3 phần lớn: phần dây là hai lọn chỉ dài khoảng 100cm, phần thứ 2 nối với hai dây là phần hạt cườm và đồng xu, phần thứ ba của chùm hoa là phần phía dưới cùng, được tạo nên từ những sợi len màu. Địu có hai mảnh vải và kết nối với hai sợi dây từ vải chắc chắn, được nhuộm màu xanh đậm đen. Trước đây có dùng giày vải được may bằng chất liệu vải gai, ngày nay họ đi dép nhựa.

2.2. Đường nét, hình mảng trang phục

2.2.1. Đường nét trên trang phục

Trang phục nữ truyền thống của dân tộc Pà Thẻn có đường nét phong phú ở hầu hết các vị trí của trang phục: Trên áo, váy, khăn,

yếm, thắt lưng, đồ trang sức, phụ kiện, trên các mảng thổ cẩm dệt hoa văn. Song độc đáo hơn là nét tạo nên từ những mảng chắp vải trên trang phục. Đường nét trên trang phục phong phú thể hiện ở độ to, nhỏ của nét và sự phong phú về màu sắc của nét. Nét liền, nét chấm, nét nổi gờ lên ở hầu hết các vị trí đường chắp nối, chắp đê và ở những đường may của áo.

2.2.2. Hình mảng của trang phục

2.2.2.1. Hình mảng của áo

Hình mảng của áo được tạo nên chủ yếu từ những mảng vải hình vuông, chữ nhật. Các mảng hình có tỷ lệ khác nhau phong phú, các mảng vải kết cấu chính lớn hơn, các mảng vải chắp trang trí hình nhỏ hơn. Các mảng hình từ cấu trúc đến các mảng trang trí đều được sắp xếp song song thẳng đứng, nằm ngang và vuông góc với nhau.

2.2.2.2. Hình mảng của váy

Hình mảng của váy được tạo nên từ những mảng hình vuông, chữ nhật giống như hình mảng của áo, không có hình tam giác như ở áo.

2.2.2.3. Hình mảng của khăn, yếm, thắt lưng, trang sức và phụ kiện

Đặc điểm hình mảng của khăn, yếm, thắt lưng đều có hình dạng là hình chữ nhật, hình vuông tùy theo mỗi loại mà tỷ lệ lớn nhỏ khác nhau. Khi vận, khăn đội đầu được tạo hình vắn thành đường cong dạng khối trụ. Yếm dài phần hình vuông dưới được xoay 45 độ thành hình thoi. Tất cả hòa chung với hình mảng vuông chữ nhật của áo, váy tạo nên một tổng thể tương trợ nhau.

2.3. Màu sắc trang phục

2.3.1. Màu sắc của áo

Áo khi mặc lên người, màu đỏ là chủ đạo, mỗi một miếng vải là mảng màu riêng biệt. Cách may lót cho mỗi mảng màu khác nhau như ở thân áo lót màu trắng, ở tay áo và váy thì lót màu đen. Một

số mảng màu trang trí trên tay áo được chấp đề lên một màu khác để lệch ra nét viền nhỏ 1mm - 2mm. Một số vị trí được bọc viền màu trắng, đỏ hoặc xanh khoảng 0,5cm như ở viền túi, viền ở hai thân áo trước, viền ở mảng màu đỏ trên tay áo. Một số mảng màu khác được điều đường may bằng những chỉ màu với đường kính chỉ khác nhau hay độ xấp của chỉ cũng tạo ra những mũi may có hình tròn, dẹt độc đáo.

2.3.2. Màu sắc của váy

Nhìn tổng thể màu sắc mặt ngoài váy khi mặc lên là một hoà sắc nóng đỏ. Tỷ lệ màu đỏ này nhiều lên khi những trang phục được may sau này có xu hướng tăng thêm diện tích màu đỏ ở mặt ngoài phía trước cũng như hai mảng thổ cẩm bên hông. Phía sau màu đen của hai mép váy được màu đỏ của thân áo sau phủ ra ngoài khi mặc, tạo nên một tổng thể váy áo đỏ rực rỡ

2.3.3. Màu sắc khăn, yếm, thắt lưng, trang sức và phụ kiện

Ở mỗi độ tuổi thì người phụ nữ có cách đội khăn khác nhau. Thiều nữ thì quấn khăn trang trí hoa văn sặc sỡ trên nền đỏ tạo nên sự trẻ trung. Màu sắc của khăn vấn tóc là màu đen; màu sắc khăn đội đầu có hai lớp, lớp trong màu trầm đen, lớp ngoài màu đỏ là chủ đạo. Màu sắc của yếm dài, mặt sau đen, mặt trước là toàn bộ các mảng chấp màu đỏ kết hợp với một mảng thổ cẩm. Thắt lưng trơn có hai màu đen và trắng, thắt lưng tám tua màu trắng. Trang sức và phụ kiện chủ yếu là màu của bạc và màu đỏ vẫn là trọng tâm.

2.4. Hoa văn trang trí trang phục

2.4.1. Hoa văn trang trí trên áo

Mảng hoa văn trang trí ở thân sau, vị trí lưng áo là mảng hoa văn lớn nhất trên toàn bộ trang phục, chiếm trọn vẹn những hoa văn dẹt trên bản mẫu (kemepo) mà người Pà Thẻn lưu giữ một cách cẩn thận.

Những mảng chấp trang trí, nắp túi ngực có hoa văn phụ, đơn giản hơn. Một số mẫu hoa văn chính có tên gọi thống nhất trong trang phục như: Hoa văn con chó, bàn chân chó, đuôi chó, hoa văn hình con rồng, con rùa, hoa văn hình hạt dưa, nhị hoa, hoa văn chân đờ cối giã gạo, hoa văn chân vịt. Ngoài ra có một số hoa văn hình học như: Hoa văn chữ A, hình sao...

2.4.2. Hoa văn trang trí trên váy

Ở váy hoa văn dệt rất đơn giản. Đơn giản đến mức có lúc nó còn không được xuất hiện trong bản mẫu (kemepo). Tuy vậy hoa văn trên váy lại có sự kết hợp giữa mảng hoa văn trang trí được tạo nên từ kỹ thuật dệt, chắp vải và hoa văn trang trí từ kỹ thuật thêu

2.4.3. Hoa văn trên khăn, yếm, thắt lưng, trang sức và phụ kiện

Hoa văn trang trí ở khăn, yếm, thắt lưng, trang sức và phụ kiện là những hoa văn hình học đơn giản, đôi khi chỉ là những nét chỉ màu chạy song song. Màu chủ đạo là đỏ kết hợp với màu trắng, đen và một ít màu xanh, vàng.

2.5. Chất liệu, kỹ thuật tạo hình trang phục

2.5.1. Chất liệu

Chất liệu tạo nên trang phục nữ truyền thống của dân tộc Pà Thẻn, trước đây được làm hoàn toàn bằng chất liệu từ những nguyên liệu tự nhiên, thủ công, qua nhiều công đoạn xử lý. Hiện phần nhiều họ chọn mua sợi màu công nghiệp có sẵn ngoài chợ.

2.5.2. Một số công cụ

Công cụ tạo sợi có cối giã sợi, nôi dùng để luộc và ủ sợi, thùng nhuộm màu, dụng cụ lãn làm mềm sợi, guồng xe sợi. Công cụ dệt có khung dệt, ván ngồi, go, vĩ đập, thoi, suốt, con lãn, que móc. Công cụ dệt đã có những biến đổi về kích thước của khung dệt.

Công cụ thêu, may, chắp vải có kim khâu.

Công cụ chế tác đồ trang sức, trước đây có một số công cụ như bễ thổi, lò nung, khuôn đúc, nồi nấu kim loại, các loại kim, đe, búa, kéo, dũa, cân tiểu li, đèn xì và đục chạm hoa văn các loại.

2.5.3. Một số kỹ thuật tạo hình trang phục

Kỹ thuật dệt trơn tạo ra vải có 2 mặt giống nhau. Kỹ thuật dệt lưới là kiểu dệt gần giống với dệt trơn, khác ở chỗ tạo ra hai mặt khác nhau. Kỹ thuật dệt đan cài phải dùng que móc các sợi chỉ dọc liên kết với nhau, móc sợi chỉ trên xuống sợi chỉ dưới, luồn sợi ngang để tạo các hình hoa văn theo công thức và mô típ có sẵn.

Khâu tay phổ biến là khâu lược, khâu chũi, khâu đột, khâu vắt.

Thêu, là cách để người Pà Thẻn tạo ra những hình hoa văn có những đường cong, mềm mại. Kỹ thuật chắp vải để trang trí, tạo lớp, dựng phom, dáng ở trang phục nữ truyền thống của người Pà Thẻn.

Có thể nói, cũng giống như những dân tộc khác nhau ở nước ta, kỹ thuật dệt, thêu để tạo vải, hoa văn, kỹ thuật cắt, khâu, chắp vải để tạo hình trang phục. Vấn đề ở chỗ sự vận dụng khác nhau của mỗi tộc người mà tạo nên những nét độc đáo riêng của mỗi dân tộc.

2.5.4. Quy trình tạo hình trang phục

Có thể quy vào mấy bước cơ bản sau: Bước 1 chuẩn bị các nguyên liệu; Bước 2 gia công các bộ phận; Bước 3 ráp các mảng bộ phận và hoàn chỉnh trang phục.

2.6. So sánh biểu hiện mỹ thuật trang phục nữ truyền thống của dân tộc Pà Thẻn với dân tộc Dao Đỏ, Hmông Hoa

Trên cơ sở những biểu hiện mỹ thuật, NCS so sánh những điểm giống và khác nhau với dân tộc: Hmông Hoa, Dao Đỏ ở các yếu tố:

- So sánh về kiểu dáng
- So sánh về đường nét, hình mảng
- So sánh về màu sắc trang phục

- So sánh về hoa văn trang trí

Có thể thấy những biểu hiện mỹ thuật có ảnh hưởng sự giao thoa, qua lại với những dân tộc có cùng nguồn gốc, văn hóa nghệ thuật vùng miền. Trên cơ sở những điểm đồng nhất, có kế thừa, phát huy song ở đó lại hé mở những điểm sáng tạo riêng về kiểu dáng, hình mảng, màu sắc, hoa văn trang trí cho hiệu quả rất khác trong cái tổng thể chung.

Tiểu kết

Biểu hiện mỹ thuật trang phục nữ truyền thống của dân tộc Pà Thẻn thể hiện qua kiểu dáng, đường nét, hình mảng, màu sắc, hoa văn trang trí, chất liệu, kỹ thuật tạo hình trên hầu hết các thành phần của trang phục.

Kiểu dáng áo dài, thắt lưng tám tua được tạo nên từ những hình mảng hình học vuông, chữ nhật. Các mảng hình cong ở khăn, vòng, chùm hoa tạo nên điểm nhấn cần thiết trong tổng thể trang phục. Đường nét phong phú biểu hiện ở độ to, nhỏ, nét liền, nét chấm, nét nổi gờ lên và màu của nét. Hòa sắc nóng rực rỡ với đỏ chiếm tỷ lệ lớn, tổ chức các mảng màu đỏ trực diện ở những vị trí dễ nhìn. Hoa văn trang trí có chủ đề gắn với văn hóa, thẩm mỹ tộc người.

Mỗi biểu hiện mỹ thuật ở một mức độ nào đó như là hình thức biểu tượng, qua đó họ phân biệt với dân tộc khác. Kiểu áo dài song áo của dân tộc Pà Thẻn khác ở hai thân trước là lửng, trong khi áo của dân tộc Hmông Hoa là ngắn và ôm sát. Đường nét trên trang phục truyền thống nữ dân tộc Pà Thẻn ngắn, ngắt đoạn, trong khi nét trên tay áo của người Hmông và Dao là dài liền tục. Màu sắc chủ đạo trên trang phục người Pà Thẻn có đỏ, trắng, đen; người Dao Đỏ có đen, đỏ; Người Hmông có những màu sắc phong phú như một bông hoa. Hoa văn trang trí của người Dao là thêu, Hmông là thêu, vẽ sáp ong và chập vải thì người Pà Thẻn chủ yếu là dệt, thêu và chập vải.

Chương 3

ĐẶC ĐIỂM, GIÁ TRỊ MỸ THUẬT TRANG PHỤC NỮ TRUYỀN THỐNG CỦA DÂN TỘC PÀ THÈN

3.1. Đặc điểm mỹ thuật trang phục

3.1.1. Đặc điểm hình mảng

- Hình mảng đơn giản chủ đạo vuông và chữ nhật: Kiểu dáng trang phục là sự kết hợp từ những hình mảng hình học đơn giản vuông và chữ nhật. Đường cong chỉ xuất hiện ở hình khối của khăn, vòng cổ, hoa tai, nhẫn và chùm hoa. Tổ chức này làm chuyển dịch, bổ sung cho những hình mảng trên áo, váy, thể hiện một tổng thể hài hòa không thể tách rời.

- Bố cục hình mảng trên trang phục đối xứng qua trục dọc cơ thể và nhắc đi nhắc lại. Các mảng hình chính, phụ xoay chiều, cùng chiều, phong phú, không quá tập trung như trên trang phục của người Dao và Hmông, mà phân bố tương đối đều, cho cảm giác một hình thức bố cục cởi mở, hiện đại. Với đặc điểm tổ chức các cạnh song song, theo phương đứng và ngang, không có xu hướng xiên.

- Bề mặt hình mảng phong phú có tính trang trí cao: Bề mặt phẳng vuông, chữ nhật của các mảng vải làm hạn chế cảm giác về độ căng, lồi và lõm của khối.

- Đặc điểm hình mảng như một biểu tượng về tộc người bởi nó chứa đựng câu chuyện về kỹ thuật chắp vải ở trang phục nữ truyền thống của người dân tộc.

3.1.2. Đặc điểm màu sắc

- Hòa sắc nóng với ba màu chủ đạo đỏ, trắng, đen được kể qua truyền thuyết về nguồn gốc bộ trang phục của người Pà Thên. Bảng màu trang phục đơn giản, có độ thuần cao.

- Đặc điểm tỷ lệ và bố cục màu sắc: Ở trang phục nữ truyền thống

của người Pà Thên có tỷ lệ màu đỏ chiếm tới 2/3 trang phục, 1/3 còn lại chủ yếu tập trung vào màu trắng, màu đen và một lượng nhỏ là màu xanh, vàng ở chi thêu, đường may. Màu chủ đạo là màu chiếm diện tích lớn nhất, được bố trí ở những vị trí trục diện. Bề mặt màu cao thấp khác nhau và kỹ thuật lót màu tạo nên hiệu quả thị giác rất rõ về độ tinh chiều sâu của màu.

3.1.3. Đặc điểm hoa văn trang trí

Chủ đề hoa văn trang trí gắn với nguồn gốc, truyền thống, đời sống văn hóa của dân tộc. Bố cục hoa văn trang trí trên các mảng vải chắp có tổ chức trang trí theo nhóm có chính, phụ hoặc theo kiểu đường diềm lặp đi lặp lại. Hoa văn chính có đặc điểm hình phức tạp, kỹ thuật thêu, dệt khó hơn. Hoa văn đường diềm được ngắt từng đoạn để tạo mảng chắp trang trí.

Tạo hình hoa văn phần nhiều từ kỹ thuật dệt, người Pà Thên có một bản mẫu gọi là (kemepơ) lưu truyền trong dân gian. Hoa văn từ kỹ thuật thêu ít hơn, tạo ra các đường cong mềm mại. Kỹ thuật chắp vải, một thủ pháp nổi bật trong tạo hình dáng và trang trí cho trang phục của người Pà Thên.

Đặc điểm màu sắc hoa văn trang trí tập trung chủ yếu ở 3 màu chính của trang phục là đỏ, đen, trắng và ít màu khác như: xanh, vàng.

3.2. Giá trị mỹ thuật trang phục

3.2.1. Giá trị nghệ thuật

Nghệ thuật tạo hình đã thức tỉnh cái dang dở, cái mất mát thành cái hoàn chỉnh, một hình thức cân đối, hài hòa mang lại cảm xúc. Dạng thức hình mảng, phân bố tỷ lệ và sắp xếp vị trí chiều hướng các mảng có dụng ý rõ ràng. Xử lý bề mặt, đậm nhạt hình mảng tạo hiệu quả thị giác và cảm xúc lạ mắt với người xem. Màu sắc có tỷ lệ gần với tỷ lệ vàng, thủ pháp lót vải màu, mắc sợi màu cho từng mảnh thổ cẩm để

giải quyết sắc độ, độ tinh của màu. Nghệ thuật trong tổ chức hoa văn trang trí không đứng đơn lập trên một mảng nền phẳng mà kết hợp với tổng thể trang phục.

Mỹ thuật trên trang phục nữ truyền thống của dân tộc Pà Thẻn có cấu trúc, bố cục tạo hình chặt chẽ, đã tỏ ra như một quy cách vừa có tính quy chuẩn song chấp nhận cả những sáng tạo riêng.

Những thủ pháp tạo hình giúp chuyển tải nội dung câu chuyện, ý tưởng thẩm mỹ được thể hiện rõ ràng, cụ thể hơn và có khả năng tác động mạnh mẽ hơn tới con người.

3.2.2. Giá trị trong đời sống tộc người

Mỹ thuật trang phục nữ truyền thống của dân tộc Pà Thẻn có giá trị to lớn trong đời sống tộc người. Nó hiện diện ở những hoạt động tạo ra trang phục, ở giá trị vật chất và tinh thần của người dân tộc. Nó tham gia sâu sắc vào trong hầu hết khía cạnh đời sống văn hóa của con người nơi đây. Phản ánh sinh động những câu chuyện, mong muốn của con người về cuộc sống ấm no hạnh phúc... Trực tiếp gọi ra những khoái cảm thẩm mỹ trong sáng, tươi vui, niềm tin yêu vào con người và cuộc sống.

Hoạt động tạo hình là một lĩnh vực quan trọng, là nhu cầu thiết yếu, thể hiện khát vọng chân - thiện - mỹ của con người. Trang phục nữ truyền thống của dân tộc Pà Thẻn có nghệ thuật thể hiện gần gũi, mọi người dân đều có thể hiểu, cảm nhận và tham gia tương tác. Giúp gắn kết con người với nhau, con người với nghệ thuật, và làm phong phú đời sống tinh thần của cộng đồng.

3.2.3. Giá trị mỹ thuật trang phục nữ truyền thống của dân tộc Pà Thẻn trong đời sống hiện nay

3.2.3.1. Nét tương đồng với mỹ thuật hiện đại

Một số những xu hướng, tác phẩm mỹ thuật, thiết kế hiện đại có

nét tương đồng rất lớn so với mỹ thuật trang phục nữ truyền thống dân tộc Pà Thẻn ở sự tối giản về hình, màu và kỹ thuật chắp vải.

3.2.3.2. Vận dụng đặc điểm mỹ thuật trang phục nữ truyền thống của dân tộc Pà Thẻn vào trong đời sống mỹ thuật hôm nay

Có thể tiếp cận từ ý tưởng, hình thức, đặc điểm ngôn ngữ mỹ thuật hay thủ pháp nghệ thuật của trang phục... Theo cách làm thông thường trong khai thác ý tưởng thiết kế mỹ thuật ứng dụng hiện nay thì trang phục nữ truyền thống sẽ được phân tích các yếu tố tạo hình để từ đó lấy một đặc điểm duy nhất hoặc kết hợp nhiều đặc điểm với nhau. Từ đó người thiết kế sẽ xây dựng các sản phẩm theo những đặc điểm trên.

Các đặc điểm mỹ thuật trang phục nữ truyền thống dân tộc Pà Thẻn trong luận án về hình mảng, màu sắc, hoa văn trang trí được xác định tương đối rõ nét. Hình mảng, màu sắc, hoa văn trang trí, chất liệu, kỹ thuật dệt, thêu, chắp vải có thể khai thác cho thiết kế trang phục đương đại.

Các đặc điểm như: sự tối giản về hình, về màu sắc, trang trí có xu hướng hòa trộn với các yếu tố hình mảng, tính chất tươi mới của màu sắc có đặc điểm thu hút tầm nhìn, tạo cảm xúc năng lượng, sôi nổi, truyền cảm hứng... rất gần với xu hướng thiết kế hiện đại ngày nay.

Các đặc điểm có thể được vận dụng trong thiết kế cho lĩnh vực, đối tượng sử dụng cụ thể với quan điểm rất riêng hoặc dòng sản phẩm mang tính hệ thống.

Quản lý Nhà nước dưới góc độ văn hóa, nghệ thuật cần có các hoạt động tăng cường nghiên cứu chuyên sâu về mỹ thuật trang phục truyền thống. Cần có những hoạt động liên quan đến đặc điểm, giá trị mỹ thuật trang phục nữ truyền thống để nhận biết, giới thiệu, quảng bá, kế thừa. Quan tâm hơn nữa trong việc giúp người dân tộc nhận diện được những giá trị mỹ thuật trang phục nữ truyền thống của dân

tộc cũng như bảo tồn, duy trì, phát huy và khai thác một cách hiệu quả trong đời sống hiện nay dưới góc nhìn văn hóa nghệ thuật.

Tiểu kết

Trên cơ sở nguyên lý nghệ thuật tạo hình, những đặc điểm mỹ thuật trang phục nữ truyền thống của dân tộc Pà Thẻn hiện lên rõ nét ở hình mảng chủ đạo vuông, chữ nhật được bố cục qua trục có nhịp điệu nhắc đi, nhắc lại. Bề mặt hình mảng thay đổi bởi độ cao thấp và hoa văn dệt tạo hiệu quả phẳng, mang yếu tố trang trí cao. Hòa sắc nóng với màu chủ đạo đỏ, trắng, đen với tỷ lệ màu đỏ chiếm 2/3, gần với tỷ lệ vàng. Bố cục các mảng màu đỏ ở những vị trí dễ nhìn, trực diện gây ấn tượng mạnh. Kỹ thuật lót màu biểu hiện tinh tế cho hiệu quả về sắc tươi sáng của màu ở những vị trí chính. với kỹ thuật thể hiện kết hợp dệt, thêu, chắp vải không giống với dân tộc nào.

Những giá trị mỹ thuật, trong đời sống vật chất, tinh thần tộc người là rất to lớn. Nó trở thành một nhu cầu tự thân của con người, hướng tới cái đẹp, chân - thiện - mỹ. Cái đẹp ở trang phục nữ truyền thống của dân tộc Pà Thẻn, giữ vị trí trung tâm, nổi bật, vượt lên thiên nhiên, Là biểu tượng tinh thần nguồn cổ vũ họ trong đấu tranh cải tạo tự nhiên, xây dựng đời sống con người, văn hóa của tộc người.

Những đặc điểm, giá trị mỹ thuật ở trang phục nữ truyền thống của dân tộc Pà Thẻn có nét tương đồng ở tư duy, ngôn ngữ hình mảng, màu sắc, hoa văn trang trí với nghệ thuật hiện đại như mỹ thuật tạo hình, mỹ thuật ứng dụng và thiết kế thời trang. Những đặc điểm này có thể vận dụng trong đời sống mỹ thuật hiện đại hôm nay. Khai thác giá trị mỹ thuật truyền thống cũng là phương pháp tìm ý tưởng để sáng tạo ra cái mới. Đó là cách để bảo tồn, phát huy, làm mới giá trị truyền thống trong sự biến đổi nhanh chóng của quá trình hội nhập thời đại 4.0 hiện nay.

KẾT LUẬN

1. Người Pà Thẻn là một dân tộc ít người, không có các nhóm địa phương, sống mật tập tại Hà Giang và Tuyên Quang. Đặc điểm kinh tế trước đổi mới họ sống du canh du cư, tự cung tự cấp, nay họ định canh định cư, biết làm kinh tế, chăn nuôi, trồng trọt. Tôn giáo tín ngưỡng của người Pà Thẻn tương đối phong phú. Trang phục truyền thống của phụ nữ Pà Thẻn ngoài chức năng bảo vệ cơ thể về mặt sinh học thì còn có các chức năng về xã hội và thẩm mỹ rõ rệt. Hiện nay trang phục đã có những biến đổi đáng báo động, tập trung ở nguyên liệu và thời gian sử dụng trang phục. Được các nhà nghiên cứu đánh giá là một trong những trang phục truyền thống dân tộc có tính sáng tạo, độc đáo, có giá trị thẩm mỹ cao.

2. Những biểu hiện mỹ thuật trang phục nữ truyền thống của dân tộc Pà Thẻn ở: kiểu dáng, đường nét, hình mảng, màu sắc, hoa văn, chất liệu, kỹ thuật tạo hình trên hầu hết các thành phần của trang phục. Từ áo, váy, khăn, yếm, thắt lưng, trang sức cho đến những phụ kiện khác. Biểu hiện tạo hình ở trong ý tưởng, nội dung, quan niệm thẩm mỹ thông qua những câu chuyện, truyền thuyết lưu truyền trong dân gian được kể bằng ngôn ngữ mỹ thuật trên trang phục.

3. Đặc điểm mỹ thuật trang phục trên cơ sở nguyên lý nghệ thuật tạo hình biểu hiện nổi bật ở: hình mảng đơn giản chủ đạo là hình học vuông, chữ nhật tương đồng nhau về hình. Thủ pháp tổ chức hình mảng các cạnh song song, theo phương đứng và ngang, không có hướng xiên và tạo khe hở giữa chúng. Các hình mảng đối xứng qua trục dọc ở cấu trúc cơ thể con người và được nhắc đi, nhắc lại. Với bề mặt hình mảng được tổ chức kết hợp với thủ pháp tạo hình nhằm gây ấn tượng mạnh, thu hút. Hình khối cong ở khăn, vòng, chùm hoa tạo nên điểm nhấn cần thiết trong tổng thể trang phục. Đặc điểm hình mảng này theo đó các đường

nét thể hiện phong phú độ to, nhỏ, nét liền, chấm, nét nổi gờ lên, lõm xuống và màu của nét. Tuy vậy nét ít nổi bật mà chủ yếu tôn lên những hình mảng khỏe khoắn trong tổng thể chung trang phục. Trong một tổng thể trang phục như vậy, hình mảng với đặc điểm về hình và thủ pháp bố cục, xử lý bề mặt đã trở nên nổi bật. Người Pà Thẻn nhìn vào những hình mảng vuông, chữ nhật với màu tươi nguyên, thuần khiết với cách tổ chức riêng như một hình thức biểu tượng để thấy câu chuyện về kỹ thuật chấp vải ở trang phục nữ truyền thống của người Pà Thẻn, thấy được con người, khát vọng, thúc đẩy niềm tin yêu trong cuộc sống.

Hòa sắc nóng rực với ba màu chủ đạo đỏ, trắng, đen. Màu khai thác từ cây trồng trong tự nhiên, đến nay có những biến đổi dùng màu công nghiệp song đều có độ thuần cao. Tỷ lệ màu đỏ chiếm tới 2/3 trang phục, 1/3 còn lại chủ yếu tập trung vào màu đen, màu trắng và một lượng nhỏ là màu xanh, vàng ở chỉ thêu, đường may. Màu đỏ được bố trí ở những vị trí trực diện, đen ở những chỗ khuất, ẩn vào trong. Khi trang phục mặc lên cơ thể những mảng màu đỏ được lộ ra, thu hút sự nhìn. Kỹ thuật lót màu biểu hiện tinh tế ở khâu trải sợi dệt, lớp lót là những mảng vải màu cho hiệu ứng về sắc tươi sáng hay trầm tối của cùng một màu. Đặc điểm màu với những thủ pháp bố cục, lót màu đã tạo hiệu quả về sắc rực rỡ theo như quan niệm của tộc người. Người Pà Thẻn với quan niệm thẩm mỹ màu đỏ là màu của lửa, của lễ hội truyền thống nhảy lửa của dân tộc. Màu xua đuổi tà ma, thấp lên sức sống mới cho con người. Như một biểu tượng tràn đầy năng lượng, một sức sống, nghị lực, vượt lên trên núi rừng tự nhiên.

Hoa văn có nội dung, hình thức gắn với những câu chuyện nguồn gốc tộc người, truyền thống văn hóa, đời sống của dân tộc. Đề tài hoa văn có hoa văn hình học, hoa văn động thực vật, hoa văn hình người, trong đó hoa văn hình con chó, cái cột cầu được dệt ở vị trí trung tâm

với kích thước lớn ở mảng thổ cẩm chính sau thân áo. Bố cục hoa văn theo nhóm, có chính, phụ rõ ràng, hoa văn chính thường lớn và phức tạp hơn. Bố cục hoa văn theo dải đường diềm có song thường được ngắt thành từng đoạn nằm trong mảnh chắp. Hoa văn được tạo nên từ kỹ thuật dệt là chủ yếu song sự kết hợp giữa dệt, thêu, chắp vải mới là đặc điểm nổi bật. Mỗi hoa văn là một câu chuyện mà người dân muốn kể, cách tổ chức sắp xếp, dùng màu và kỹ thuật thể hiện có đặc điểm riêng. Tổng thể hoa văn ít nổi bật, không phô trương mà hòa quyện, thống nhất với hình khối chung của trang phục.

Những đặc điểm tạo hình hiện lên qua ngôn ngữ, thủ pháp, kỹ thuật tạo hình. Một phong cách của trí tuệ mang tính duy lý đáp ứng các quy tắc có cân nhắc và kiểm soát. Phù hợp với quan niệm, tư duy thẩm mỹ của dân tộc. Những đặc điểm này lý giải cho những nhận định về tính độc đáo của trang phục mà các nghiên cứu trước đó đặt ra.

4. Giá trị mỹ thuật trang phục trong đời sống vật chất, tinh thần tộc người là rất to lớn. Nó trở thành một nhu cầu, có sức mạnh tích cực, tham gia vào hầu hết những khía cạnh đời sống vật chất, tinh thần của con người. Cách mặc, tạo hình trang phục trong các sinh hoạt khác nhau, như một thành tố trang trí làm đẹp, nhận diện, tham gia tạo nên bầu không khí của hầu hết các hoạt động tinh thần đối với tộc người. Các yếu tố tạo hình không những đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ mà còn là những biểu tượng hàm chứa những giá trị văn hóa sâu sắc, gắn kết cộng đồng.

5. Những đặc điểm, thủ pháp nghệ thuật thể hiện tính minh triết trong tư duy mỹ thuật. Tri thức dân gian song nó có những nét tương đồng với mỹ thuật hiện đại ở chỗ tối giản về hình và màu, có thể vận dụng trong đời sống mỹ thuật, thiết kế trang phục đương đại. Qua đó góp phần bảo tồn, tiếp thu, làm mới, chủ động tham gia vào quá trình hội nhập mà không mất đi bản sắc riêng của dân tộc.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ

1. Nguyễn Phương Việt (2022), “Quan niệm thẩm mỹ trong tạo hình trang phục nữ truyền thống của dân tộc Pà Thẻn”, Tạp chí *Văn hóa Nghệ thuật*, số 494, tr.36-39.
2. Nguyễn Phương Việt (2022), “Hoa văn trang trí trên trang phục nữ truyền thống của dân tộc Pà Thẻn”, Kỷ yếu *Hội nghị nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh 2021*, Nxb Thế giới, Hà Nội, tr.301-311.
3. Nguyễn Phương Việt (2023), “Nghệ thuật hình khối trang phục nữ truyền thống của dân tộc Pà Thẻn”, Tạp chí *Văn hóa Nghệ thuật*, số 521, tr.39-42.
4. Nguyễn Phương Việt (2023), “Đặc điểm tạo hình mỹ thuật trang phục nữ truyền thống dân tộc Pà Thẻn”, Tạp chí *Văn hóa Nghệ thuật*, số 539, tr. 75-78.